

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LIÊN CHIỀU  
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54/2021/HSST**

Ngày: 30-6-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Thái.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Văn Sỹ

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

**Hoàng Minh T**, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 12/01/1991 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: số X, đường Y, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và bà Bùi Thị D; có 01 người con sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị hại:** Công ty cổ phần dịch vụ **GHN**. Trụ sở: số R, đường F, phường E, quận Z, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Duy H, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lại Xuân N - Sinh năm 1992 - Địa chỉ: số V, đường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Bà Phạm Thị S - Sinh năm 1986 (Chủ hộ kinh doanh) - Địa chỉ: thôn J, xã Q, huyện W, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

2/ Phạm Văn B - Sinh năm 1992 - Địa chỉ: thôn P, xã A, huyện W, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 17 giờ ngày 08/02/2021, Hoàng Minh T là nhân viên thời vụ của Công ty cổ phần dịch vụ GHN được giao nhiệm vụ làm việc tại Kho trung chuyển hàng hóa khu vực Đà Nẵng của Công ty GHN có địa chỉ tại đường số I, Khu công nghiệp HK, quận L, thành phố Đà Nẵng. Trong lúc đang phân các đơn hàng, biết có một đơn hàng mã số GA7WPCGA được bọc trong một bao ni long màu đen bên ngoài có dán 01 tờ giấy ghi là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12Pro màu xanh, kèm theo 01 sạc pin điện thoại màu trắng dùng để sạc pin Iphone, giá trị đơn hàng là 28.790.000đ nên T nảy sinh ý định trộm cắp. Nhân lúc xung quanh không có người, T lấy gói hàng có chứa điện thoại nêu trên cất giấu vào trong người. Khi tan ca làm, T đem điện thoại Iphone 12Pro màu xanh và cục sạc pin đã trộm cắp đến tiệm cầm đồ YT có địa chỉ tại đường T, xã T1, huyện W, thành phố Đà Nẵng để cầm cố cho anh Phạm Văn Bảo với số tiền 8.000.000đ và đem tiêu xài cá nhân. Công ty GHN trong quá trình kiểm tra hàng hóa phát hiện mất đơn hàng mã số GA7WPCGA nên đến Đoàn Công an Khu công nghiệp HK trình báo. Qua xác minh, mời T đến làm việc thì T thừa nhận đã trộm cắp số tài sản nêu trên và giao nộp 218.000đ là số tiền còn lại từ việc cầm cố tài sản.

Theo Kết luận số 16/KL-HĐĐG ngày 26/02/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro màu xanh đã qua sử dụng trị giá 25.200.000đ, 01 sạc pin điện thoại màu trắng dùng để sạc pin Iphone đã qua sử dụng trị giá 711.000đ. Tổng giá trị tài sản định giá là 25.911.000đ (Hai mươi lăm triệu, chín trăm mười một nghìn đồng).

Về dân sự: Người liên quan là anh Phạm Văn B yêu cầu Hoàng Minh T bồi thường số tiền 8.000.000đ mà T đã cầm cố tại tiệm cầm đồ YT. Ngày 24/3/2021, T đã bồi thường số tiền trên cho anh B và anh B không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số: 51/CT-VKS ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố Hoàng Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt Hoàng Minh T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Tang vật của vụ án Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề nghị xem xét; đề nghị tiếp tục quy trừ số tiền 218.000đ. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Minh T không có ý kiến tranh luận đối với nội dung luận tội của Kiểm sát viên; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Liên Chiểu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo thì thấy:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai khác và chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 17 giờ ngày 08/02/2021, tại khu vực kho trung chuyển hàng hóa của Công ty cổ phần dịch vụ GHN tại đường số I, Khu công nghiệp HK, quận L, thành phố Đà Nẵng bị cáo Hoàng Minh T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Pro màu xanh và 01 cục sạc pin màu trắng với tổng giá trị tài sản 25.911.000đ (Hai mươi lăm triệu chín trăm mười một ngàn đồng). Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố Hoàng Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Hoàng Minh T là người trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe nhưng do ham hưởng thụ mà không muốn bỏ sức lao động nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người quản lý tài sản để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội nên cần phải xét xử nghiêm.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt, ông ngoại

của bị cáo là liệt sỹ nên bị cáo được hưởng các tình tiết quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục, đồng thời thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật mà không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù như đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Xét các nội dung đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu về tội danh, điều khoản luật và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về tang vật của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, nhận thấy:

- Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Pro màu xanh và 01 cục sạc pin màu trắng cho bị hại là Công ty cổ phần dịch vụ GHN là phù hợp nên không xem xét.

- Đối với số tiền 218.000đ thu giữ của bị cáo Hoàng Minh T, đây là tài sản do phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Công ty cổ phần dịch vụ GHN đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không đề cập giải quyết.

[7] Đối với Phạm Văn B có hành vi nhận cầm cố chiếc điện thoại Iphone 12 Pro từ Hoàng Minh T, tuy nhiên B không biết đây là tài sản do bị cáo T phạm tội mà có nên không xem xét xử lý đối với B là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Minh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Tuyên bố:** Hoàng Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**2. Căn cứ** khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

**Xử phạt:** bị cáo Hoàng Minh T 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 30/6/2021).

Giao bị cáo về nơi bị cáo đang cư trú là Ủy ban nhân dân phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng để tiếp tục giám sát và giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay

đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo tiếp tục chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**3/ Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 218.000đ (Hai trăm mười tám ngàn đồng) của Hoàng Minh T.

*(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2021).*

**4/ Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc Hoàng Minh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5/ Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc từ ngày niêm yết) bản án.

*(Đã giải thích về án treo)*

**Nơi nhận:**

- VKSND Tp Đà Nẵng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CQĐT Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA quận Liên Chiểu;
- Sở Tư pháp
- Bị cáo; bị hại; người liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**DƯƠNG THỊ THÁI**